

80 pièce
INDO-CHINOIS

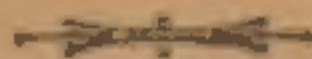
2237

manque la suite

PHẬT-HỌC TÙNG-THƠ

82, rue de Champagne

TÂN-DỊNH — SAIGON



Kinh Lăng Nghiêm

QUYỂN I



IN LẦN THỨ NHẤT



Giá: 0\$10



THIỆN-CHIẾU Dịch

10/28

10/28

10/28

LỜI NÓI ĐẦU



Muốn người ta mau hiểu đạo Phật, miễn chỉ thể nào là chỗ cứu-cánh giải-thoát, thể nào là phương-pháp thật-hành là đủ, cần gì phải dịch hết từng bộ kinh ?

Huống chi Lăng-Nghiêm là một bộ kinh, có kẻ nghĩ rằng chính của người Tàu soạn-thuật, mà không phải từ ở Ấn-Độ truyền sang ?

Ấy là hai lẽ kinh chưa cần dịch, cũng không nên dịch như kinh Lăng-Nghiêm.

Tuy vậy, ta muốn học Phật, trước phải biết “lòng”. Chỉ cái “lòng” một cách dễ hiểu, có kinh nào bằng kinh Lăng-nghiêm ? Bộ kinh ấy rất có thể-lực trong Phật-Học-giới, dầu của ai đi nữa, song hợp với chơn-lý — nhất là chơn-lý của nhà Phật — thì thôi.

Nếu có ai không chịu hiểu như thế, mà còn trách sao không dịch đúng từng chữ của nguyên-văn, lại bỏ hết những sự thần-thông biến-hóa, ấy là người chưa biết bồn-tâm và chức-trách của dịch-giả vậy.

THIỆN-CHIẾU.

Saigon, le 1^{er} Mars 1933.

8^o pièce
2237

TỪ-KHẢO

Danh-từ nào ở đây không giải, xin xem ở quyển
Phật-Giáo Văn-Đáp

Chấp-trước — Lòng cứ cố dính mãi một việc gì, không quên, không bỏ.

Lăng-Nghiêm — Nhãn kinh. Nói cho đủ là: Đại-Phật đánh Như-Lai mật-nhân, tu-chứng liễu-nghĩa, chư Bồ-tát vạn-ban, thủ-lăng-nghiêm kinh. Nhưng kêu tắt: Lăng-Nghiêm hoặc Thủ-lăng-nghiên (Sûramgama). Thủ-lăng-nghiên nghĩa là rốt-ráo, vững-vàng. Theo Phật-Học Từ-Điển thì kinh này trọn bộ 10 quyển do một nhà-sư Ấn-độ tên là Bác-thích-mật đế (Pramiti) dịch hồi đời Đường, niên-hiệu Thần-long (705).

Ngoại-đạo — Các tà-đạo ở ngoài Phật-giáo, lập đạo không hợp với chơn-lý.

Sáu-căn — Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân-mình, ý-thức.

Sáu-trần — Hình-sắc, tiếng-tâm, hơi-thơm, mùi-vị, xúc-cảm (những cái lạnh, nóng, cứng, mềm v. v. xúc cảm vào mình), pháp-trần (muôn vật trong vũ-trụ). Sáu cái đó lọt vào sáu căn, che tối chơn-tâm, cũng như bụi bám vào gương làm cho không được trong sáng, nên kêu là trần (bụi).

Sáu-thức (hiếu-biết) — Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng v. v. hiếu-biết và phân-biệt được.

Tiểu-thừa (Tiểu-thặng) — Cổ xe nhỏ. Hạng người chỉ cầu giải thoát lấy mình, không dám vào sanh ra tử để độ cả quần-sanh, không khác như cổ xe nhỏ chỉ chở được một mình vậy. Hạng ấy chỉ chứng quả A-ra và Duyên-giác, mà không chứng được quả Phật.

Tứ-chỉ — Hai tay hai chun.

Thí-chủ — Người cho của (cơm, áo v. v.)

Vô-thỉ — Không chỗ bắt đầu. Những kiếp trước đã lâu-xa lắm, không biết bắt đầu ở đâu mà tính.

KINH LĂNG-NGHIÊM



Khi Phật cùng trên một ngàn đồ-dệ ở nơi tinh-xá Kỳ-hoàn (Jetavanā), nước Xá-vệ (Srāvastī), vua Ba-tư-nặc (Sâsenâdi) — tên vua nước ấy — nhân ngày lễ “kì cơm” cho vua cha, bèn mời Phật và các đệ-tử vào cung mà cúng-dường “cơm-chay”.

Ông A-nan không dự cuộc này, vì có nhà thí-chủ ở xa đã mời ông đi trong một ngày trước. Khi ông trở về, (tức là ngày Phật cùng tất cả tăng-chúng đều đi “ăn-giỗ” trong cung vua), lui-thủi một mình, mới được nửa đường, nhưng đã đến Ngọ (bữa cơm trưa). Ông A-nan lấy lòng “bình-dẳng” bưng bình-bát ghé vào một cái nhà ở bên đường mà xin ăn, dầu biết nhà ấy là nhà của một người kỹ-nữ.

Bát-kiết-dế (Pakati), người kỹ-nữ, giọng Ma đăng-già (Matanga), không biết cô cảm-dỗ thế nào, đến nỗi ông An-nan không ra về được ! (Người ta thấy vậy cho rằng cô có phép-thuật lạ-lùng, kêu là thần-chủ Ta-bì-ca-ra = Kapila).

Thường khi Phật thọ-trai ở đâu rồi, cũng đều có thuyết-pháp ở đấy. Nhưng vì biết A-nan mắc nạn, nên ngày ấy thọ-trai rồi thì lật-dật trở về. Vua cùng các quan cũng theo Phật đến tinh-xá mà nghe pháp.

Bấy giờ Phật sai Văn-thù-sư-lợi đi qua đánh-thức A-nan. Những lời Phật dạy ông Văn-thù-sư-lợi

không biết mẫu-nhiệm làm sao, đến nỗi cô kỹ-nữ Bát-kiết-đế nghe được rồi cũng bỏ nhà mà theo về đến tinh-xá ! (Người ta thấy vậy cho rằng Phật có phép-thuật (thần-chú) cao-cường hơn !)

A-nan thấy Phật, vừa lạy vừa khóc, vì tui rằng mình tuy học rộng mà đạo-lực chưa toàn, nên mới bị “bùa mê” của dâm-nữ !

Phật bảo rằng : « A-nan ! Trước khi người phát-tâm theo giáo-pháp ta mà tu-hành, có lẽ thấy cái gì làm cho người cảm-động mới bỏ được tình ân-ái ở thế-gian chớ ? »

— Tôi thấy dung-nhan hình-tướng Phật tốt-đẹp lạ-lùng, sáng-suốt trong-trẻo, khác hẳn thân-hình trần-dục ô-uế của người đời, nên hăm-mộ mà xuất-gia.

— A-nan ! Người phải biết, hết thấy chúng-sanh, từ vô-thỉ đến nay, chết đi sống lại mãi kiếp này sang kiếp khác, đều bởi không biết “chơn-tâm,” mà cứ dùng các lòng vọng-tưởng. Người nay thật muốn tìm đường “sáng-suốt” để phát-mình cái chơn-tánh của mình, thì phải trả lời những câu hỏi của ta bằng một tấm lòng ngay thật. Các Phật trước kia cũng do con đường ngay-thật ấy mà ra khỏi nẻo Luân-hồi : trước sau vẫn là ngay-thật, hẳn không có chút gì là chiều-uốn vay-vò.

A-nan ! Ta muốn hỏi người : Theo như người đã nói rằng bởi thấy “tướng tốt” của ta mà *ura-mến*, nên mới phát-tâm xuất-gia, vậy người lấy cái gì mà thấy, và lấy cái gì mà *ura-mến* ?

— Dùng “lòng” và “mắt” của tôi. “Mắt” tôi thấy tướng tốt Phật rồi “lòng” sanh ưa-mến.

BẢY CHỖ HỎI LÒNG

— A-nan! Người đã nhận rằng: ưa-mến tướng tốt là “lòng,” xem thấy tướng tốt là “mắt,” xưa nay người đã bị trôi-nổi trong vòng sanh-tử cũng bởi mỗi giấc “lòng” và “mắt” ấy, nếu không biết chỗ ở của nó thì làm sao đánh-dẹp nó được? Ví như một nước bị quân giặc đến xâm-lấn, người ra cầm binh dẹp giặc, trước phải biết chỗ đình-trú và đường-lối của quân giặc, mới đuổi ra khỏi nước được. Vậy người có biết “lòng” “mắt” ở đâu?

1°— Lòng ở trong

— “Lòng” ở trong mình, “mắt” ở trước mặt. Dầu con mắt trong-sạch như hoa-sen của Phật cũng vẫn ở trước mặt Phật, mà có nhớ-đục như con mắt tôi cũng vẫn ở trước mặt tôi. Trên thế-gian này, dầu Phật hay chúng-sanh, phàm hay thánh, ai cũng “lòng” ở trong và “mắt” ở ngoài cả!

— A-nan! Người đang ngồi trong nhà này, có thấy được rừng Kỳ-dà ở đâu không?

— Ở ngoài kia.

— Người ngồi trong này, ngó thấy cái gì trước?

— Trước thấy Phật, thấy tăng-chúng, rồi ngó ra ngoài mới thấy rừng Kỳ-dà.

— Nhờ đâu mà người thấy được rừng ấy?

— Nhờ cửa mở trống.

— A-nan ! Người đã nói ngồi trong nhà này, trước thấy ta, thấy lăng-chúng, rồi nhờ cửa mở trống mới ngó ra thấy được rừng Kỳ-đà, vậy có ai ngồi trong nhà không thấy được vật ở trong mà lại thấy được vật ở ngoài không?

— Thưa : Không bao giờ có.

— Cái lòng hiểu-biết của người nếu quả thật ở trong thân-mình, không khác như người ngồi trong nhà, thì phải thấy vật ở trong trước rồi mới thấy vật ở ngoài sau. Nhưng “lòng” đã không thấy, không biết ti-vị tạng-phủ là vật ở trong, cho đến những vật ở gần ngoài như chun lông, chun móng, như mạch, như gân, mà “lòng” cũng không thấy-biết gì hết, như vậy đâu phải là “Lòng” ở trong?

∴

2°/ – Lòng ở ngoài.

— Tôi nay được nghe lời nhiệm-mầu của Phật, mới biết “lòng” quả chẳng phải ở trong, mà thật là ở ngoài. Vì sao biết được? Ví như cái đèn, nếu đốt đề trong nhà, thì ánh soi sáng ở trong trước, sau mới từ cửa-nẻo mà soi sáng đến ngoài sân. Nhưng hết thấy chúng-sanh trên thế-gian này, không thấy được tạng-phủ ở trong, mà lại thấy được mọi vật ở ngoài, không khác như cái đèn đốt đề ngoài sân, nên không soi sáng được những vật ở trong nhà vậy. Lẽ ấy ắt rõ-ràng, sẽ không còn chỗ nào nghi hoặc được. Thưa Phật : Có phải vậy chăng?

— A-nan ! Như tăng-chúng ở đây, một người ăn, hết thấy đều no bụng được không ?

→ Thừa không. Vì mỗi người mỗi thân, làm sao một người ăn mà hết thấy đều no bụng được !

— Nếu “lòng” quả thật ở ngoài, thì “lòng” và “thân” không có quan-hệ gì với nhau hết. Cái gì “lòng” biết, chắc “thân” không bao giờ biết được, và cái gì “thân” biết chắc “lòng” cũng không bao giờ biết được. Cũng như tăng-chúng, mỗi người mỗi thân, người kia ăn người này không no được, mà người này ăn người kia cũng không no được vậy. Bây giờ ta giờ bàn tay của ta ra đây, khi “mắt” người trông thấy, “lòng” người có phân-biệt (trắng, đen, lớn, nhỏ) được không ?

— Khi “mắt” vừa trông thấy, thì “lòng” phân-biệt được liền !

— Lòng và thân đã quan-hệ mật-thiết với nhau như thế, sao người dám bảo rằng “lòng” ở ngoài ?

3°/— Lòng ở trong con mắt

— Chẳng thấy được vật ở trong, là “lòng” không phải ở trong ; nhưng “mắt” thấy “lòng” biết, tức là thân tâm như một, thì rõ “lòng” không phải ở ngoài. Bây giờ tôi suy nghĩ ra mới biết rằng nó ở một chỗ.

— Ở đâu ?

— Ở trong con mắt. Vì, lòng ví như con mắt, con mắt ví như cặp kính (lunettes) ; tuy mắt có mang

kiến, nhưng vừa trông thấy vật chi thì phân-biệt được liền, không trở-ngại gì cả.

— Người nói “lòng” ở trong “mắt”, không khác như mắt mang kiến, vậy khi mang kiến thấy được mọi vật ở ngoài mà mắt có thấy được cặp kiến không?

— Thưa: Thấy được.

— Người ví “lòng” như “mắt”, “mắt” như kiến, mắt mang kiến đã thấy được các vật ở ngoài, lại cũng thấy luôn cả kiến nữa, vậy sao “lòng” chỉ thấy các vật ở ngoài mà không thấy được con mắt? Nếu “lòng” thấy được “mắt”, thì mắt có khác nào như cảnh-vật ở ngoài đâu. Lòng cảnh khác nhau, không cùng quan-hệ, thì làm sao mắt vừa trông thấy mà lòng phân-biệt liền được?

Còn như “lòng” không thấy được “mắt”, sao người lại ví “lòng” như “mắt”, và “mắt” như “kiến”? Bởi “mắt” thấy được “kiến”, mà “lòng” thì không thấy được “mắt”. Hai cái không giống nhau, sao người đem mà ví-dụ?

,,

4^o/— Lòng ở trong mà cũng ở ngoài.

— Bây giờ tôi lại suy-nghĩ ra rằng thân-thể của tất cả chúng-sanh đều là tạng-phủ (viscères) ở trong, khiếu-huyết (fosses) ở ngoài. tạng-phủ bí-bùng tự-nhiên phải tối, khiếu huyết trống-trải tự-nhiên phải sáng. Vậy khi tôi mở mắt thấy sáng ấy là thấy ngoài, nhắm mắt thấy tối ấy là thấy trong, thế có phải không?

Khi n- nói nh- nói s- thì n- thấy... thì có
ph- hay không ph- ở trước mặt. Nếu n- ở
mặt, sao n- lại thấy...? Còn
như chấp vào cái... thì...
là tan, ph- ở trong, thì...
có y- sang n-...
còn nh- mặt của...
tò- ấy cũng là...
ấy không ở trước mặt, thì...
Có gì mà thấy?

Và n- nói nói... có ph-
n- nói muốn nói...
n- nói, mà chính lúc...
không? Nếu thấy...
ngoại, mà chính là...
mắt ngo thấy...
trở lại được, le thì...
ngo thấy trở lại...
mắt thấy tôi mà...
ph-), còn khi...
được cái mặt? Nếu...
được mặt, thì khi...
ph- ở trong? Nếu...
được, thì “l-” và “m-”...
rồi, không...
và “m-”...
...
đưa nó ở...
đưa nó ở...
đưa nó ở...

cái « suy-nhĩ » của người mà người bảo là « lòng » ấy, là cái tư tưởng về vấn đề « tâm », cái sự khi diệt, thoát một thoát còn, lại không có gì là cái thực-thể. Không có thật-tại, cũng nhưn « sáu mươi tám cõi » (1) lại thêm một cõi, người « sáu trần » lại thêm một « trần », chỉ có cái tên suông, như cái tên « lòng rút súng tho » thì lấy chi mà nỡ nỡ bảo rằng « hợp » ?

Con như nó có thật-tại, thì khi người lấy tay sờ mình, sờ đến đâu thì biết đến đó, vậy cái lòng biết ấy nó ở trong ra hay ở ngoài vào ? Nếu ở trong ra thì nó phải thấy tận « phân » ở trong, còn ở ngoài vào thì nó phải thấy cái mặt !

— Không ! Cái « thấy » thuộc về con mắt khác, cái « biết » thuộc về lòng khác, hai cái không giống nhau. Thế mà bây giờ Phật lại bảo rằng lòng thấy ! Thừa không, lòng có phải là con mắt đâu !

— A-nan ! Người cũng như cái « lòng », cửa neo cũng như con « mắt », đâu có cửa-neo mở rộng, song cũng phải có người ngồi trong vậy sau mới thấy được. Nếu như không người, tại cửa-neo tự nó có thấy được không ? Chắc không.

Nếu bảo rằng không cần có lòng, con mắt không, nó cũng sẽ thấy được, vậy thì nhạ, người đã chết, con mắt vẫn còn, họ cũng thấy được nữa sao ? Nếu họ còn thấy được, thì đâu phải là chết !

Và tại cái lòng của người nếu có thật-thể, vậy nó

(1) Sáu căn, Sáu trần, và Sáu thức.

sinh ra cái “nhiệt độ” của nó.” Ấy là cái chỗ ở của lòng.

Lòng của ta nằm ở đâu, cái thân, ta có nhìn, nói nói, vậy có phải là cái thân của ta? “can” và “trần” làm sao tác dụng nói chuyện? Nhưng cái “thể” có hình thể, còn thân là “vật” không hình thể, hai cái dùng làm nhau, không thể cùng lui mà làm một đạo. Nếu thế, lòng không thể ở bên này cũng thể ở bên kia, thì đâu được gọi là “chính giữa.”

Nếu tâm lại không được, ta cứ lấy cái ấy, không phải “can,” mà cũng không phải “trần,” mà là không có cái thiết thể. Khoảng có thể thế, thì cái “chính giữa” ấy là gì? Là cái “tên suông” vậy thôi!



7. — Lòng ở chỗ không chấp-trước

— Tôi nhớ là Plato có nói: “Lòng, không ở trong, không ở ngoài, can, không phải ở chính giữa, nó không ở đâu hết. Let thấy cái gì đến không chấp-trước, ấy là lòng.” Vậy bây giờ tôi hỏi với cái gì can, không chấp-trước hết, cái đó có được gọi là “lòng” chăng?

A-nan! Tôi nói báo của “lòng” khôn, ở đâu hết, khôn, chấp-trước hết thấy muôn vật trong vô-trụ, ấy gọi là “lòng”. Vậy cái lòng, ấy nó vẫn có chỗ ở mà không chấp-trước muôn vật chăng. Hay nó không có chỗ ở nên không chấp-trước muôn vật chăng?

— Bởi khi này tôi có sự sợ hãi là con Phật, như Phật là con, nên tôi đã sợ con sợ đến nỗi sợ đến chết, cũng là phải có một sự sợ hãi như thế. Con tôi đã từ trước không làm được việc thiện, đến có làm một việc thiện, cũng không được, nên tôi đã sợ. Đến khi tôi sợ hãi, phải sợ đến nỗi sợ đến chết, thì tôi mới xin Phật mà cầu, thì con, vợ, chỉ giảm bớt một chút, tôi đã sợ đến nỗi sợ đến chết, nên tôi sẽ được nhờ đó mà được lên cõi quả địa, yên lành. Là nhân kẻ cha mẹ đã dạy cho con, khỏi nên làm mà sanh ra lòng ác nữa.

— Khi thấy cảnh này, thì vô-thiền này, cứ thấy tâm hiện lên, và trên hợp nhất, như quả này, phải sinh đi chết lại mãi kiếp này sinh, kiếp khác, và những kẻ tu hành, kìa, họ đã được chánh-ác, mà chỉ chờ đợi quả là ở đây, hoặc thành ra Ngoại đạo, đến nỗi không biết hai cái căn-bản (cội gốc): Một cái căn-bản là Sanh-la vô-thiền, và một cái căn-bản là Niết-ban vô-thiền. Căn-bản là Sanh-tử (cội gốc) là lòng tham, và lòng dâm, họ thấy chúng sanh hiện lên trên cõi là chơn-tâm. Căn-bản là Niết-ban (yên tĩnh) là cái lòng trong sạch, sáng suốt, bởi chúng sanh quên mất lòng này, mới lạc vào **nẻo Luân-hồi (1).**

(1) Trong "Thiền-tập" có nói: "Vô-thiền là một căn-bản, Niết-ban là một căn-bản" là hai căn-bản của Phật giáo. (Thiền-tập) Vô-thiền, Niết-ban, có bản thể như có hiện-tượng vậy.

Một sự việc vô-thiền, con người không thường, nên lúc

Phật vừa nói xong thì bỗng sinh tay lên, có năm ngón tay, hai tay Anan như thế. Như vậy có thể thấy được:

— Thưa: Thấy.

— Thấy gì ?

— They find good by 1 n va co n m m, b n l.ā.

— Người lấy gì thấy?

Teilchen, die sich in der "richtig" Phase

THEY ARE, "MY FATHER'S HOUSE," "LOVE."

[illegible]

... $\mathbb{B} \times \mathbb{A} \rightarrow \mathbb{C}$...

A anh phải biết: Xếp đặt một người như vậy là rất
ràng: Nó cần cho không, phải dùng tới, vậy cho là
nó là gì?

— Cái đó chẳng phải là một sự thật sao? —
 trong cái hoàn cảnh tình hình đó mà nói thì đúng, nhưng
 vào thuở đó này, nó là một sự thật, nó là một sự thật
 như như bây giờ đây, nó là một sự thật, và nó
 sanh-tử kiếp-kiếp đời đời!

Tôi là người dân quê nhà, bạn tôi ở tỉnh khác
 họ, cũng ở quê nhà tôi. Bạn tôi ở quê nhà phải
 mình ra tỉnh, lấy chồng, phải đi. Nếu không cho
 cái họ biết, họ sẽ không biết. Tôi đi qua nhà
 Xin Phết, tôi thấy anh em họ tôi.

[illegible]

có hình (1) mà chỉ ra được nữa. Huống chỉ cái lòng «trong sạch sáng suốt», nguồn-gốc của muôn vật, mà không có thiết-thể?

Nếu người cố chấp rằng cái hiểu-biết được, phân-biệt được ấy là lòng, cái lòng ấy lại «sau trần» ra, mà tự nhiên có cái hiểu-biết phân-biệt, thì mỗi được gọi nó là thiết-lòng (chân-tâm). Nhưng hiện người ở đây, nghe ta thuyết pháp, nhận có tiếng nói, người mới sanh ra phân-biệt. Nếu không có tiếng nói (thỉnh-trần) thì lấy cái người có cái «hiểu-biết phân-biệt»? Lấy một cái «thỉnh-trần» (tiếng nói) đó mà suy ra, thì đủ biết «sắc» (bình-sắc), «hương» (nội-thơm) «vị» (mùi-vị) v. v. đều cũng như thế cả. Nghĩa là có «sau trần» mới có cái «hiểu-biết phân-biệt» vậy.

Dẫu người cố chấp với «sắc», «thỉnh», «hương» «vị» mà dứt hết cái thấy, nghe, hiểu-biết đi nữa, nhưng nếu ở trong cơn cảnh cái «yên-tĩnh», còn biết phân-biệt cái «yên-tĩnh» ấy là vui, cái đó thuộc về «ý-can» (một can trong sáu can), cũng là cái bóng «pháp-trần» (một trần trong sáu trần) vậy thôi. Nếu li cái «yên-tĩnh» ấy, át không còn cái hiểu-biết phân-biệt. Vậy thì cái hiểu-biết phân-biệt ấy đâu phải là lòng.

Ta cũng không ép người cố-chấp rằng cái hiểu-

(1) Chữ «pháp» “tư-tiên” là vật “tâm-tư””, nhưng nếu vật “tâm-tư” mà thấy được cái “vô-hình”, nên mới nói “có hình chỉ được”.

thui » ở trước mặt vậy thôi, làm sao được đến tận
« thấy » ?

Nếu quả thật vậy, một củi thối ở gần đèn, cũng
không có thể có được ánh sáng được, làm sao có thể lấy nó
khác nhau không ?

— Thừa : Không.

Hỏi cái tối ấy đã không khác nhau, nếu như
người mù thấy ánh sáng được, thì được đủ sáng,
mà không "mờ tối" ; vậy người mù trong bóng tối
thoát khỏi bóng tối, cũng thấy được đủ sáng, thì phải
không là "đến thấy" ? Nếu đến có "thấy", thì không
được gọi là "đến" . Và lại đến thấy, thì còn ai có
người ?

Cho nên người phải biết rằng đến chung quanh là
cái pho-bầy sáng-tuần, và đã vậy, mà không phải thấy
được ; chỉ thấy được sáng-tuần vậy là "mặt" vậy.

Cũng như con mắt là cái pho-bầy sáng-tuần, là
được, nhưng, thấy được sáng-tuần ấy là "lòng", cho
hãy phải biết "mặt" thấy được vậy.

*Phật Thích A-tỳ-đạt-ma nói đến địa-không, liền nói
liếp rằng :*

Khi từ nơi đất đến, đến vườn Lộc-dĩ (Isipat-
tana, có nói với các thầy từ Phạm (Bhaddra) rằng :
« Hết thấy chung-sinh không, Phạm được Coanhi-
giác, và cảm, không, "chánh đạo" A-rya (Arya), đến
bồ-tát khác trên "lòng" của Phật . Vậy "lòng" biết
các nước không có "lòng" hay, là "ấy" mà cảm
được "thần" gì ?

Không-tha-như (Kondanya) nghe Phật nói đến,

đứng dậy thưa rằng:

— Chúng tôi nhờ ngộ hai chữ « khách trần »: Khách vì như người khách đi đường, đói ghé quán cơm, tối vào tiệm ngủ, ăn ngủ xong rồi, lại ra đi nữa. Nếu không đi đâu, cứ ở nhà mãi, ấy là chủ nhà (chơn). Bởi không ở lại, mới kêu là khách (vọng).

Còn « trần » nghĩa là « bụi ». Như ban mai mặt trời mọc, yếng sáng gioi vào những lỗ trống trong nhà, thấy « bụi » bay xao-xiến, đầy ở giữa « không ». Nhưng hư-không vẫn lặng-im (chơn), còn « bụi » cứ xao-xiến (vọng). Bởi nó xao-xiến mới kêu là “bụi”.

Phật khen rằng: Phải!

Phật bèn giơ tay rồi nắm lại, sè ra, hỏi A-nan rằng: « Người thấy gì không? »

— Thưa: Thấy Phật giơ tay rồi sè ra nắm lại.

— Tại bàn tay (khách) ta sè ra nắm lại, hay tại cái « thấy » (chủ) của người có sè ra nắm lại?

— Tại bàn tay Phật.

— Cái nào động và cái nào tĩnh?

— Bàn tay của Phật động (vọng). Cái « thấy » của tôi tự-nhiên (chơn), không có cái tên « tĩnh » thay, huống chi lại có cái tên « động »?

Phật khen rằng: Phải!

Bấy giờ Phật lại giơ tay chỉ qua phía hữu, A-nan quay đầu ngó phía hữu; Phật lại chỉ qua phía tả, A-nan quay đầu ngó phía tả. Phật bèn hỏi rằng:

— A-nan! Đầu người tại sao day-dộng?

— Tại thấy Phật chỉ hai bên, tôi ngó qua ngó lại, cho nên đầu mới day-dộng.

— Tại cái đầu của người động, hay tại cái thấy của người động ?

— Cái « thấy » (chủ) vẫn tự-nhiên (chơn), tại cái đầu (khách) nó day-động (vọng).

Phật khen rằng: Phải !

Bấy giờ Phật bảo hết thấy tăng-chúng rằng:

— Cũng có người biết cái xao-xiễn ấy là bụi, mà chưa hiểu cái hư-không đựng-chứa bụi ấy nó vẫn yên-lặng tự-nhiên ; biết kẻ không ở lại ấy là khách, nhưng không biết người dung-nạp khách ấy là chủ nhà, không dời không đổi. Vậy các người hãy xem cái đầu của A-nan tại nó day-động, và tại cái bàn tay của ta nằm lại sè ra, nhưng cái « thấy » nó vẫn tự-nhiên, không có chút gì thay-đổi. Cái tự-nhiên yên-tĩnh, không đổi không dời ấy, chính là cái chơn-tâm của các người vậy. Cớ sao các người quên mất cái đó, lại nhận cái sống chết làm mình, cái biến-đổi làm cảnh, mà phải luân-hồi mãi trong vòng sanh diệt vô-thường ? Ấy cũng bởi các người tự-mình chác lấy mà thôi.



Cuốn nhứt
KINH LĂNG-NGHIÊM

In tại nhà in XƯA-NAY, 60-62, Bd. Bonard Saigon.

PHẬT-HỌC TÙNG-THƠ

Sách đã xuất bản :

1. — Phật-Học Tổng-Yếu. giá 0\$50
2. — Phật-Giáo Văn-Đáp. 0\$50

Sách đang in :

3. — Các-Cuộc Bút-Chiến (về hai quyển sách trên).
4. — Phật-Giáo Đại-Ý (cái thang Phật-Học)

Sách sắp in :

5. — Phật-Giáo vô Thần-Luận,
(Trả lời cùng phái Hữu-thần)
6. — Kinh Lăng-Nghiêm quyển II.
7. — Phật-Pháp là Phật-Pháp.
8. — Pháp-Cú.

Thơ xin cắt nghĩa gởi cho:
M. Thiện-Chiếu

Mandats mua sách gởi cho :
M. Nguyễn-hòa-Khương.

Phật-Học Tùng-Thơ
Linh-quang-Điện
82, Rue de Champagne.
Tân-dịnh — Sài-gòn

1^{re} EDITION ... 1^{er} FASCICULE

TIRAGE DE 3000 EXEMPLAIRES

EDITEUR M^{rs} E. hiên Chiên

82 Rue de Champagne E. André Saigon

IMPRIMERIE CLAUDE BONNARD SAIGON

SAIGON LE 14/4/33 1933

LE DIRECTEUR

AR

E. André